

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng % điểm
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
			TNKQ	TL	TL	TL	
1	VÌ SAO PHẢI HỌC LỊCH SỬ	1. Lịch sử và cuộc sống.	2TN				5%
		2. Dựa vào đâu để biết và phục dựng lịch sử.		1TL			15%
		3. Thời gian trong lịch sử	3TN		1/2TL*		0.75%
2	XÃ HỘI NGUYÊN THỦY	1. Nguồn gốc loài người	1TN*	1TL*	1/2TL	1/2TL	15%
		2. Xã hội nguyên thủy	3TN	1TL*			0.75%
Tổng số câu			8 TN	1 TL	1/2 TL	1/2 TL	10
Tổng số điểm Tỉ lệ			2 20%	1.5 15%	1.0 10%	0.5 5%	5.0 50%

UBND HUYỆN HIỆP ĐỨC
TRƯỜNG THCS PHAN BỘI CHÂU

BẢNG ĐẶC TẢ ĐỂ KIỂM TRA GIỮA KÌ I - NĂM HỌC 2024-2025
PHÂN MÔN LỊCH SỬ LỚP 6

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	VÌ SAO PHẢI HỌC LỊCH SỬ	1. Lịch sử và cuộc sống.	Nhận biết – Nêu được khái niệm lịch sử – Nêu được khái niệm môn Lịch sử Thông hiểu – Giải thích được lịch sử là những gì đã diễn ra trong quá khứ – Giải thích được sự cần thiết phải học môn Lịch sử.	2TN			
		2. Dựa vào đâu để biết và phục dụng lịch sử.	Thông hiểu – Phân biệt được các nguồn sử liệu cơ bản, ý nghĩa và giá trị của các nguồn sử liệu (tư liệu gốc, truyền miệng, hiện vật, chữ viết,...). - Trình bày được ý nghĩa và giá trị của các nguồn sử liệu		1TL		
		3. Thời gian trong lịch sử	Nhận biết – Nêu được một số khái niệm thời gian trong lịch sử: thập kỉ, thế kỉ, thiên niên kỉ, trước Công nguyên, sau Công nguyên, âm lịch, dương lịch,... Vận dụng	3TN			

			- Tính được thời gian trong lịch sử (thập kỉ, thế kỉ, thiên niên kỉ, trước Công nguyên, sau Công nguyên, âm lịch, dương lịch,...).			1/2TL*	
2	XÃ HỘI NGUYÊN THỦY	1. Nguồn gốc loài người	Nhận biết – Kể được tên được những địa điểm tìm thấy dấu tích của người tối cổ trên đất nước Việt Nam. Thông hiểu – Giới thiệu được sơ lược quá trình tiến hoá từ vượn người thành người trên Trái Đất. Vận dụng – Xác định được những dấu tích của người tối cổ ở Đông Nam Á	1TN*	1TL*	1/2TL	1/2TL
		2. Xã hội nguyên thủy	Nhận biết – Trình bày được những nét chính về đời sống của người thời nguyên thủy (vật chất, tinh thần, tổ chức xã hội,...) trên Trái đất – Nêu được đôi nét về đời sống của người nguyên thủy trên đất nước Việt Nam Thông hiểu – Mô tả được sơ lược các giai đoạn tiến triển của xã hội người nguyên thủy. – Giải thích được vai trò của lao động đối với quá trình phát triển của người nguyên thủy cũng như của con người và xã hội loài người	3TN		1TL*	
Tổng số câu				8 TN	1 TL	1/2 TL	1/2 TL
Tổng số điểm Tỉ lệ				2 20%	1.5 15%	1.0 10%	0.5 5%

	<u>ĐIỂM</u>	<u>Nhận xét của giáo viên</u>
Họ và tên HS: Lớp: 6/		

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (2,0 điểm)

Chọn câu trả lời đúng nhất điền vào bảng ở phần bài làm:

Câu 1. Môn Lịch Sử là môn học tìm hiểu về

- A. sự biến đổi của khí hậu qua thời gian.
- B. tất cả những gì đã xảy ra trong quá khứ.
- C. những chuyện cổ tích do người xưa kể lại.
- D. quá trình hình thành và phát triển của xã hội loài người.

Câu 2. Trên thế giới các dân tộc đều sử dụng chung một bộ lịch là

- A. âm lịch.
- B. nông lịch.
- C. công lịch.
- D. dương lịch.

Câu 3. Một thế kỉ có bao nhiêu năm?

- A. 10 năm.
- B. 100 năm.
- C. 1000 năm.
- D. 10000 năm.

Câu 4. Âm lịch là loại lịch dựa theo chu kì chuyển động của

- A. Mặt Trăng quay quanh Trái Đất.
- B. Trái Đất quay quanh Mặt Trời.
- C. Mặt Trăng quay quanh Mặt Trời.
- D. Mặt Trời quay quanh Trái Đất.

Câu 5. Lịch Sử được hiểu là tất cả những gì

- A. sẽ xảy ra trong tương lai.
- B. đã xảy ra trong quá khứ.
- C. đang diễn ra ở hiện tại.
- D. đã và đang diễn ra trong đời sống.

Câu 6. Phương thức kiếm sống của bầy người nguyên thủy (Người tối cổ) là gì?

- A. Săn bắt, hái lượm.
- B. Trồng trọt, canh tác.
- C. Đánh bắt thủy, hải sản.
- D. Sản xuất công nghiệp

Câu 7. Đời sống vật chất của công xã thị tộc (Người tinh khôn) là

- A. làm đồ trang sức bằng đá, đất nung.
- B. sinh sống trong các hang động, mái đá.
- C. chôn cất người chết cùng với đồ tùy táng.
- D. biết trồng trọt, chăn nuôi, dệt vải và làm gốm.

Câu 8. Trong đời sống tinh thần của công xã thị tộc (Người tinh khôn) đã có tục

- A. thờ thần – vua.
- B. xây dựng nhà cửa.
- C. chôn người chết.
- D. lập đền thờ các vị vua.

II. TỰ LUẬN (3.0 điểm)

Câu 9. (1.5 điểm) Theo em, tư liệu gốc có ý nghĩa và giá trị gì? Nêu ví dụ?

Câu 10. (1.5 điểm) Quan sát các hình 3,4,5, hãy xác định những dấu tích của Người tối cổ được tìm thấy ở Việt Nam? Theo em việc phát hiện dấu tích của Người tối cổ ở Việt Nam chứng tỏ điều gì?

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I- NĂM HỌC 2024-2025
PHÂN MÔN LỊCH SỬ 6

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (2,0 điểm)

Mỗi đáp án đúng đạt 0. 25 điểm.

** HSKT: Trả lời đúng 01 câu ghi từ 0,5 - 1.0 đ (Tùy trường hợp KT của học sinh mà ghi điểm cho phù hợp)*

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	D	C	B	A	B	A	D	C

II. TỰ LUẬN (3.0 điểm)

CÂU	HƯỚNG DẪN CHẤM	ĐIỂM
Câu 9 (1.5 điểm)	* Tư liệu gốc có ý nghĩa và giá trị gì? Nêu ví dụ.	
	- Ý nghĩa: Là những tư liệu cung cấp những thông tin đầu tiên và liên quan trực tiếp về một sự kiện hay biến cố tại thời kì lịch sử nào đó.	0.5
	- Giá trị: Đây là nguồn sử liệu cung cấp những thông tin chính xác và đáng tin cậy nhất.	0.5
	- Ví dụ: + Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ chí Minh. + Bản Di chúc của Chủ tịch Hồ chí Minh. (Ở phần ví dụ, tùy đối tượng của học sinh mà ghi điểm cho phù hợp) <i>.HSKT: Trả lời đúng 01-02 ý ghi điểm tối đa (Tùy trường hợp KT của học sinh mà ghi điểm cho phù hợp)</i>	0.5
Câu 10 (1.5 điểm)	*.Những dấu tích của Người tối cổ được tìm thấy ở Việt Nam qua quan sát các hình 3,4,5 là	1.0
	- Răng của người tối cổ tìm thấy ở hang Thẩm Khuyên, Thẩm Hai (Lạng Sơn) - Công cụ đá được ghè đẽo thô sơ ở Núi Đọ (Thanh Hóa), An Khê (Gia Lai)..... * Việc phát hiện dấu tích của Người tối cổ ở Việt Nam chứng tỏ: sự xuất hiện sớm của người nguyên thủy trên đất nước ta.... <i>HSKT: Trả lời đúng 01-02 ý ghi điểm tối đa (Tùy trường hợp KT của học sinh mà ghi điểm cho phù hợp)</i> <i>(Tùy đối tượng của học sinh mà ghi điểm cho phù hợp)</i>	0.5